

Số: 1512 /BVGT-VTTBYT
V/v mời chào giá hóa chất,
vật tư y tế.

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Hóa chất, vật tư y tế.

Kính gửi: Các hãng sản xuất; nhà cung cấp hóa chất, vật tư y tế tại Việt Nam.

Hiện tại, Bệnh viện Gang Thép tỉnh Thái Nguyên đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá hóa chất, vật tư y tế để tham khảo, xây dựng giá mua sắm, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Gang Thép
 - Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 0208.3.832.255
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Gang Thép
 - Nhận qua E-mail: vttbyt.bvgt@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 30 tháng 8 năm 2024 đến trước 15 giờ 00 ngày 09 tháng 9 năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (Như phụ lục chi tiết đính kèm)
2. Địa điểm cung cấp: Kho Vật tư tiêu hao, Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3. Hồ sơ báo giá bao gồm:
 - Báo giá (Như mẫu đính kèm)
 - File excel báo giá
 - Tài liệu kỹ thuật liên quan đến mặt hàng chào giá.



4. Các yêu cầu báo giá:

- Giá cung ứng hóa chất, vật tư y tế bao gồm thuế và các chi phí liên quan, đến:
Kho vật tư tiêu hao, Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điền đầy đủ các trường thông tin trong mẫu báo giá gửi kèm theo.
- Báo giá được ký tên người đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp và đóng dấu (nếu có). Trường hợp nếu có ủy quyền, phải gửi kèm giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác nhanh chóng và Hồ sơ báo giá đầy đủ thông tin của quý đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng QLCL (để đăng tải trên Website bệnh viện);
- Lưu: VT-TBYT; VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH MỤC YÊU CẦU BẢO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 1512/BVGT-VTTBYT ngày 29/8/2024)

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
1	Băng dính lụa 1,25cm x 5m	Nền Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate, trọng lượng 80 +/- 3 g/m ² , đan dệt 44.0 x 19.5 sợi/cm. Lớp keo Oxide kẽm không dùng dung môi. Lõi nhựa liên cánh bảo vệ. Nguyên liệu các nước G7.	Cuộn	3.240
2	Băng vải cuộn	Gạc dệt (100% cotton) có độ thấm hút rất cao, mềm mại. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Màu trắng, không ố vàng, không mốc, không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5gr nước/ 1gr gạc. Độ pH: trung tính. Chất tan trong nước: ≤ 0,5%. Muối kim loại: Không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0.5%. Kích thước: Chiều dài: 5m ±2%, chiều rộng: 10cm ±2%. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE; GMP; QCVN	Cuộn	3.000
3	Casset chuyển mô bệnh phẩm	Thiết kế một mảnh và chốt cài cho phép thao tác băng một tay thuận tiện và giúp đóng lại nắp chắc chắn trong quá trình chế biến. Làm bằng vật liệu P.O.M (Poly Acetal), 100% chống lại phản ứng hóa học của dung môi mô học Với các lỗ hình chữ nhật có kích thước 5,0mm x 1,0mm (loại lỗ to) hoặc lỗ vuông kích thước 0,9mm x 0,9mm (loại lỗ nhỏ) Với hai khu vực ghi nhãn lớn trên các mặt của băng cassette và một mặt ghi nghiêng phía trước Bề mặt viết trước 45 °, có thể thích ứng với hầu hết các nhãn băng cassette. Tiêu chuẩn ISO 13485. Thùng ≥1000 cái	Hộp	2
4	Chỉ không tiêu Nylon	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm±2%, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 16mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 6.67N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài	Sợi	72
5	Chỉ không tiêu Nylon	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 6/0, dài 45cm±2%, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 12mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 6.67N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài	Sợi	36
6	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liên kim	Chỉ tự tiêu đa sợi số 1, bền xoắn có vẻ bề ngoài giống như chỉ đơn sợi, dài 75cm ±2%. Kim tròn, độ cong 1/2 vòng tròn, kim dài 40 mm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen có nguồn gốc từ bò hoặc ruot cừu. Chỉ vẫn còn sức căng sau 21 ngày cấy ghép, và tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 72 ngày. Khi sử dụng trong tổ chức mô đã bị	Sợi	360

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
		nhiễm trùng hoặc tổ chức mô có nhiều Proteolytic enzyme (như dạ dày, cổ tử cung, âm đạo) thì chỉ sẽ tự tiêu nhanh hơn.		
7	Chỉ Thép mềm liên kim	Chỉ thép số 5 dài 4x45cm $\pm 2\%$, kim 1/2 kim tam giác hoặc kim tròn đầu cắt . Loại sợi đơn, thành phần: Sắt, Niken và hợp kim Crom, màu sắc: bạch kim. Lớp phủ: không có. Phản ứng mô: tối thiểu. Hấp thụ: không hấp thụ. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép không gỉ AISI302 phủ silicone	Sợi	48
8	Dao lạng da	Chất liệu bằng thép không gỉ, tay cầm bằng nhôm Nhấn và cố định, Chiều dài: ≥ 320 mm. Độ sâu có thể điều chỉnh: ≥ 0.1 mm – 1.5 mm	Cái	1
9	Dây nối bơm tiêm điện	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh trắng silicon y tế an toàn, tiết khuẩn, không độc hại. Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gấp. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn co 2 nhánh. Chiều dài dây thờ oxy 2m $\pm 2\%$. Tiệt trùng bằng khí EO. Gồm các size: S, L, M, XL dùng cho sơ sinh, trẻ em và người lớn. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	5.400
10	Đỉnh cố định ngoại vi không có ren	Gồm 2 thanh ren đường kính 8mm dài 330mm $\pm 2\%$, 8 khối chữ nhật, 8 bu lông, 16 đai ốc thép không gỉ, 4 đỉnh Schanz 5.0mm.	Cái	5
11	Đỉnh Kirschner hai đầu nhọn, các cỡ	Đường kính từ 0.5mm đến 4.0mm, chiều dài 100 - 290mm	Cái	50
12	Đường Glucose	Túi $\geq 0,5$ kg	Túi	6
13	Gạc nhét mũi 1,5cm x 100cm x 4 lớp tiệt trùng	Kích thước: 1,5cm x 100cm x 4 lớp ($\pm 2\%$). Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Được làm từ vải không dệt thấm hút nhanh, vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không mùi, không có bụi bẩn, không dính tạp chất, không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tính bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0.5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Sản xuất theo tiêu chuẩn ĐĐVN.	Miếng	300
14	Gạc phẫu thuật 5cm x 5cm x 8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tính bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. KT: 5cm x 5cm x 8 lớp ($\pm 2\%$)	Miếng	60.000
15	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng. Găng có phủ bột chống dính (thành phần chính là bột ngô biến tính, loại có thể được dịch cơ thể hấp thụ đạt tiêu chuẩn được điển Mỹ "USP"). Các cỡ: Chiều dày	Đôi	20.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
		tối thiểu 1 lớp cho các cỡ: 0,15mm±0,18mm. Độ giãn đứt tối thiểu: 18 MPa, Trước già hóa: 750%, Sau già hóa: min 650%. Tiêu chuẩn sản xuất: TCVN.		
16	Gel điện tim	Gel điện tim ≥250 ml được sử dụng trong các điện cực chuẩn đoán kỹ thuật số. Trong quá trình chuyển mạch bất kỳ, cho phép sóng điện cực chuyển giao giữa các thiết bị một cách nhanh chóng và chính xác. Không gây dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa chất dầu, không có chất formaldehyde và muối. Đặc biệt gel không có mùi hôi, không gây độc hại. Bảo quản: Để nơi thoáng mát dưới 35°C, tránh ánh sáng trực tiếp.	Chai	7
17	Gel siêu âm	Trong suốt, phù hợp với tần số siêu âm đang được sử dụng. Không gây bẩn quần áo, không gây hại da đầu dò. Không có Formaldehyde. Vô khuẩn, không gây mẫn cảm hoặc rất da.	Can	8
18	Giấy ảnh siêu âm	Kích thước: 110mm x 20m (±2%). Dùng cho máy in Sony	Cuộn	100
19	Khẩu trang y tế	Sử dụng để ngăn ngừa bụi, vi khuẩn, virus trong và ngoài lĩnh vực y tế. Bề mặt khẩu trang được làm từ vải không dệt giữa là lớp màng lọc khuẩn, thanh nẹp mũi được làm từ nhựa, dây đeo tai được từ vải bọc bên ngoài, bên trong có dây dẫn, đàn hồi tốt. Chỉ sử dụng 1 lần.	Cái	60.000
20	Khay Inox	Chất liệu bằng inox 304 đảm bảo độ bền và khả năng chống ăn mòn; Kích thước: 17cm x 22cm (±2%); Có viền cao giúp giữ dụng cụ an toàn	Cái	5
21	Khay quả đậu Inox	Chất liệu bằng inox 304 đảm bảo độ bền và khả năng chống ăn mòn; Kích thước: 17cm x 22cm (±2%); Có viền cao giúp giữ dụng cụ an toàn	Cái	5
22	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần	Các loại, các cỡ. Vô trùng dùng 1 lần.	Cái	80.000
23	Kim chạy thận nhân tạo 16G	Kim chạy thận nhân tạo kích thước 16Gx25x300mm (±2%), có thể xoay, có silicon bao phủ, có back eye. Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế.	Cái	10.000
24	Kim lấy máu thử đường huyết	Đầu kim thép không gỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu. Tiệt trùng bằng tia Gamma.	Cái	3.000
25	Kim lấy thuốc	Các cỡ 18G, 20G, 23G kim cấu tạo từ thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đậy bảo vệ. Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim, không chứa độc tố DEHP, nguyên liệu: hợp kim Niken, Crom, tiệt trùng bằng khí EO (không buốt, vô trùng, không độc, không gây sốt).	Cái	50.000
26	Kim luồn tĩnh mạch các số	Chất liệu Catheter ETFE (Ethylene Tetra Fluor Ethylene) đảm bảo cho thành Catheter đủ cứng, đàn hồi tốt, êm kim. Catheter dễ dàng đi qua da vào tĩnh mạch, sử dụng được khi chọc tĩnh mạch cảnh, động mạch quay. Cán kim dài để cầm khi chọc nhiều vùng ven khác nhau. Đóng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng, lưu Catheter được 72h, được tiệt trùng	Cái	5.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
		bằng công nghệ chùm điện tử (EB); Các cỡ 14Gx2 1/2" (I.D.1.73 x64mm, 16G x2"(I.D.1.30x51mm), 18G x 2"(I.D.0.95x51mm), 20G x2" (I.D.0.80 x51mm), 22G x 1" (I.D. 0.60 x25mm), 24G x3/4" (I.D.0.47x19mm), màu sắc các cỡ kim khác nhau. Kim luôn tính mạch không có cánh.		
27	Lọ nhựa đựng đờm có nắp	- Nhựa PS trắng trong, trung tính, tinh khiết 100%, nắp màu đỏ, có thìa lấy mẫu bệnh phẩm, lọ được thiết kế với nắp và thân lọ dày có khả năng chịu lực tốt, nắp có thiết kế lưới gờ chống rò rỉ, có nhãn. Dung tích 50ml ($\pm 2\%$). Dùng chứa các mẫu bệnh phẩm như nước tiểu, đờm.	Cái	600
28	Miếng dán điện cực	Điện cực tim dùng cho người lớn. Hình tròn. Mặt sau: Màng xốp PE. Gel đặc. Đường kính trong 32mm, đường kính ngoài 55mm ($\pm 2\%$). Đạt TC ISO 13485	Cái	5.400
29	Mũ giấy phẫu thuật	Vải không dệt 100%. Thoáng khí, không gây kích ứng da. Tiệt trùng.	Cái	5.000
30	Phim khô laser	Nền PET dày 168 μm , phủ lớp muối bạc nhạy nhiệt. Tính chất nhạy nhiệt giúp thay phim dễ dàng dưới môi trường sáng thông thường. - Kích thước: 35 x 43cm dùng cho máy in phim khô AGFA. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tờ	1.000
31	Phin lọc máy thở	Trở kháng: 60Pa ở 30lít/phút. Khoáng chất: 32 ml. Thở tích khí lưu thông: 250-1550ml. Hiệu quả lọc vi khuẩn: 99,99998%. Hiệu quả lọc Vi rút: 99,99997%.	Cái	300
32	Que tăm bông vô trùng lấy dịch xét nghiệm	Chất liệu ống PP, nắp bằng nhựa PE, que bằng gỗ, đầu cotton, kích thước 12 x 175mm ($\pm 2\%$). Thở tích mẫu 0.15ml, bảo quản 4-30 độ C. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas.	Que	500
33	Thuốc nhuộm Eosin Y	Thuốc thử dạng nước 1% Aqueous. Chai ≥ 01 lít	Chai	4
34	Thuốc nhuộm Hematoxyline	(Thuốc thử dùng nhuộm hematoxylin và eosin (HE) thường quy và phản màu trong hóa mô miễn dịch). Chai $\geq 0,5$ lít	Chai	12
	Tổng: 34 mặt hàng			

BÁO GIÁ

Cung cấp vật tư, hóa chất xét nghiệm

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Gang Thép, chúng tôi....(Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất; nhà cung cấp) báo giá cho các vật tư, hóa chất như sau.

1. Báo giá cho các vật tư, hóa chất xét nghiệm và dịch vụ liên quan:

ST T	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật cơ bản/Quy cách đóng gói	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=10*(11+12+13)

(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày (Ghi cụ thể số ngày, nhưng không nhỏ hơn 90 ngày), kể từ ngày... tháng ... năm 2024 (Ghi ngày... tháng ... năm 2024 kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá)
3. Chúng tôi cam kết:
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của Pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)